

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HSST
Ngày 13/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Lý

Ông Long Văn Thanh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Vi Hoàng Tùng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Đức T sinh ngày 01 tháng 8 năm 1996 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm Nà Luông, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N - sinh năm 1975 và bà Nông Thị T - sinh năm 1977; có vợ: Nông Thị N - sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2023 đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nông Văn Dư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- **Bị hại:** Lộc Văn Tuấn V - sinh năm 2004 (đã chết), người đại diện theo pháp luật: Bà Lộc Thị N - sinh năm 1985 (trú tại: thôn Thôm Châu, xã Y, huyện Chợ mới, tỉnh Bắc Kạn), ủy quyền cho ông Lộc Văn V - sinh năm 1990 (HKTT: thôn Thôm Châu, xã Y, huyện Chợ mới, tỉnh Bắc Kạn (tạm trú tại: tổ 09, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Lương Văn T - sinh năm 1993; trú tại: xóm Bản Pò, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nông Thị Y - sinh năm 1978; trú tại: xóm Khuổi Đầy, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Phùng Văn L - sinh năm 2005; trú tại: xóm Khuổi Đầy, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/01/2023 Công an thành phố Cao Bằng tiếp nhận tin báo về vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Võ Nguyên Giáp thuộc tổ 02, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Tại đường Võ Nguyên Giáp thuộc tổ 2, phường Đ, thành phố Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 do Nông Đức T - sinh năm 1996 (trú tại: xóm Nà Luông, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) điều khiển đi trên làn đường dành cho xe ô tô hướng từ Km8 đến trung tâm thành phố Cao Bằng sau đó rẽ phải để đi đường vào xóm Khuổi Kép thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 341.29 do Lộc Văn Tuấn V, sinh năm 2004 (trú tại: xóm Thôm Trầu, xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển đi hướng từ Km8 đến Trung tâm thành phố Cao Bằng trên làn đường dành cho xe mô tô, xe đạp. Hậu quả Lộc Văn Tuấn V tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi tiếp nhận tin báo, vào hồi 17 giờ 04 phút cùng ngày Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi có dải phân cách chia đường thành các làn đường riêng biệt. Làn đường dành cho xe mô tô rộng 6m30. Hướng nhìn thống nhất hiện trường từ Km8 đi thành phố Cao Bằng, gọi mép đường bên phải là (+), bên trái là (-), gọi điểm giao cắt của vạch sơn cách quãng chia làn đường xe mô tô với tâm đường làn đường rẽ đi Khuổi Kép là (AB). Bên lề đường (+) có cột biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên –W207b” ký hiệu là (T).

Xe mô tô 11B1 - 341.29 sau tai nạn đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng ra mép (+) đuôi xe hướng đường Khuổi Kép. Trục bánh trước xe cách mép (+) là 4m90, cách vạch (AB) là 1m60, cách điểm mốc (T) là 18m86. Trục bánh sau xe cách mép (+) là 5m55, cách (AB) là 1m25, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 11C - 066.35 là 15m50, cách điểm mốc (T) là 19m50.

Xe ô tô 11C - 066.35 sau tai nạn, đầu xe hướng đi Khuổi Kép, đuôi xe hướng ra mép đường (+). Trục bánh sau trái cách (AB) là 41cm, trục bánh trước trái cách (AB) là 5cm, trục bánh sau trái cách mép đường (+) là 13m40.

Vết (1) là vị trí vết dầu loang, vãi của trục giảm sóc trước bị gãy của xe mô tô 11B1 - 341.29 có chiều hướng từ (+) đi hướng Khuổi Kép, có kích thước 3m35 x 1m70. Tâm Vết (1) cách mép (+) là 12cm, cách (AB) là 3m95, cách tâm Vết (2) là 2m15, cách điểm mốc (T) là 15m00.

Vết (2) là vị trí chân dép bên phải của người điều khiển xe mô tô 11B1 - 341.29 có kích thước 25cm x 9cm. Tâm Vết (2) cách mép (+) là 1m17, cách (AB) là 1m76, cách điểm đầu Vết (3) là 2m77, cách điểm mốc (T) là 17m01.

Vết (3) là vết cày xước mặt đường và dầu loang do trực giám sát trước của xe mô tô 11B1 - 341.29 gây ra, có kích thước 1m90x33cm. Điểm đầu Vết (3) cách mép (+) là 1m57, cách (AB) là 2m25, cách điểm đầu Vết (4) là 2m15, cách điểm mốc (T) là 17m02; điểm cuối Vết (3) cách mép (+) là 3m37, cách (AB) là 2m10, cách điểm mốc (T) là 17m75 (hướng (+) đi Khuổi Kép).

Vết (4) là vết cày của đầu tay nắm bên trái xe mô tô, có chiều hướng từ (+) đi hướng Khuổi Kép, có kích thước 2m00 x 1cm. Điểm đầu Vết (4) cách mép (+) 3m60, cách (AB) là 2m10, cách tâm Vết (5) là 1m20, cách điểm mốc (T) là 17m82. Điểm cuối Vết (4) cách mép (+) là 5m57, cách (AB) là 2m40, cách điểm mốc (T) là 18m40.

Vết 5 là vị trí đất rơi vãi, mảnh nhựa vỡ của xe ô tô 11C - 066.35 và xe mô tô 11B1 - 341.29 có kích thước 3m50 x 10m12. Tâm Vết (5) cách mép (+) 2m88, cách (AB) 1m03, cách tâm Vết (6) 1m55, cách điểm mốc (T) 18m63.

Vết (6) là vết dầu loang của trực giám sát trước xe mô tô 11B1 - 341.29 sau khi xe đổ ngã dừng bên đường, có kích thước 1m02 x 1m90. Tâm Vết (6) cách mép (+) là 4m38, cách (AB) là 1m68, cách điểm đầu Vết (7) là 86cm, cách mốc (T) là 18m55.

Vết (7) là vết cày xước màu trắng trên mặt đường của giá đỡ chân sau trái xe mô tô 11B1-341.29 có chiều hướng từ (+) sang hướng đi Khuổi Kép có kích thước 49cm x 1cm. Điểm đầu Vết (7) cách mép (+) là 5m10, cách (AB) là 1m35, cách điểm đầu Vết (8) là 2m90, cách điểm mốc (T) 19m07. Điểm cuối Vết (7) cách mép (+) là 5m47, cách (AB) là 1m44, cách điểm mốc (T) là 19m33.

Vết (8) là vết trượt sạch bụi trên mặt đường do người điều khiển xe mô tô 11B1 - 341.29 tạo ra, chiều hướng từ (+) đi hướng Khuổi Kép, có kích thước 3m40 x 37cm. Điểm đầu Vết (8) cách mép (+) là 6m16, cách (AB) là 1m00 cách tâm Vết (9) là 3m70, cách điểm mốc (T) là 22m05. Điểm cuối Vết (8) cách mép (+) là 8m70, cách (AB) là 2m47, cách điểm mốc (T) là 24m90.

Vết 9 là vết máu của người điều khiển xe mô tô 11B1 - 341.29 có kích thước 30cm x 55cm. Tâm Vết (9) cách mép (+) là 9m48, cách (AB) là 2m76, cách mốc (T) là 25m60.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tạm giữ 02 phương tiện và các giấy tờ có liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan Navarale biển kiểm soát 11C - 066.35 thể hiện:

Vết 1: nắp ca bô bên phải phía trước (gần kính chắn gió) có dấu vết bẹp lõm từ ngoài vào trong kích thước (30 x 18)cm, tâm cách đất 1,05m.

Vết 2: mặt ngoài góc khung chữ A có dấu vết bẹp lõm từ ngoài vào trong và bong tróc sơn kích thước 12 x 7cm, tâm cách đất 1,12m.

Vết 3: mặt ngoài phía trước bên phải ba đờ sóc có vết chà miết, mài mòn, bong tróc sơn, chiều hướng từ sau về trước kích thước 8 x 9cm, tâm cách đất 50cm.

Vết 4: mặt ngoài tai xe trước bên phải có dấu vết móp méo, bẹp lõm từ ngoài vào trong, bong tróc sơn có bả dính sơn màu xanh trắng kích thước 90 x

53cm. Ốp nhựa đèn tín hiệu trước phải gắn trên tay xe trước phải bị vỡ rời, bật chốt hãm rời khỏi vị trí ban đầu.

Vết 5: mặt ngoài cánh cửa trước bên phải vị trí tiếp giáp tay xe có vết chà xước, mài mòn bẹp lõm từ ngoài vào trong, bong tróc sơn kích thước 2x9cm.

Vết 6: gương chiếu hậu bên phải bị gãy chân gương và nhựa ốp chân gương, rời khỏi vị trí ban đầu, vị trí gãy cách mặt đất 1,07m.

Vết 7: chấn bùm trước bên phải bị bật chốt hãm.

Vết 8: mặt ngoài lazang bên phải có đám trầy xước, trà miết sạch bụi, mài mòn kim loại kích thước 32 x 25cm; bánh lốp trước bên phải bị xì hơi.

Vết 9: phía trước bậc lên xuống bên phải bị bật chốt rời khỏi vị trí ban đầu, tại mặt ngoài có vết trà xước bẹp lõm từ ngoài vào trong, bong tróc sơn, kích thước 16 x 3cm.

Vết 10: tại mặt ngoài cánh cửa trước phải có bám dính chất màu đen kích thước 10 x 7cm, tâm cách đất 80cm.

Vết 11: mặt ngoài ba đờ sóc trước trái có vết trượt xước mài mòn, kích thước 15 x 22cm.

Quá trình khám xe phát hiện, thu giữ 01 thẻ nhớ bên trong camera hành trình.

Bản kết luận giám định đối với xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng ngày 01/4/2023 kết luận:

“a. Thân vỏ: Vỏ tay xe bên phụ móp méo biến dạng, gương chiếu hậu bên phụ gãy rời khỏi vị trí ban đầu, lốp xe phía trước bên phụ thủng, xì hết hơi.

b, Động cơ: Đầy đủ các chi tiết, đúng thiết kế.

c, Hệ thống lái: Đầy đủ các chi tiết, đúng thiết kế, tuy nhiên không kiểm tra được do lốp trước bên phụ thủng, xì hơi.

d. Hệ thống phanh: Đầy đủ các chi tiết, đúng thiết kế, tuy nhiên không kiểm tra được do lốp trước bên phụ thủng, xì hơi.

đ. Hệ thống đèn pha, tín hiệu: Đầy đủ các chi tiết, đúng thiết kế, hoạt động bình thường.

e. Các chi tiết, hệ thống tổng thành khác: Đầy đủ, đúng thiết kế.

Kết luận: Tại thời điểm kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 không đủ điều kiện tham gia giao thông”.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh biển kiểm soát 11B1 - 341.29 thể hiện:

Vết 1: mặt ngoài đầu tay nắm trước trái có vết chà xước, mài mòn, bám dính bột màu trắng, han gỉ có kích thước 02cm x 2,2cm, tâm cách đất 87cm.

Vết 2: nhựa ốp xung quanh đồng hồ công tơ mét phía trước, sau cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; đèn tín hiệu phía trước bên phải và trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Vết 3: khung tay lái bị cong vênh, xô dồn từ trước về sau, tại mặt ngoài khung tay lái bên trái có vết chà xước, mài mòn kích thước 02cm x 01cm, tâm cách đất 89cm.

Vết 4: thanh kim loại đỡ chân gương bên trái bị cong gập từ trên xuống dưới, bong tróc sơn.

Vết 5: nhựa ốp phía trước đầu xe bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Vết 6: chấn bùm phía trước đầu xe, ốp nhựa bảo vệ trục giảm sóc phía trước hai bên bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Vết 7: cánh yếm hai bên và nhựa ốp phía trong cánh yếm hai bên, nhựa ốp khung xe phía trước bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Vết 8: trục giảm sóc phía trước bên trái bị cong gập, nứt vỡ từ trước về sau

Vết 9: vành bánh trước bị móp méo biến dạng làm gây nhiều nan hoa, lốp xe bị xì hơi, kích thước 45cm x 34cm. May ơ bánh trước bị nứt vỡ nhiều chỗ, kích thước đường kính 15cm; mặt ốp má phanh phía trước bên trái gắn trên may ơ bị nứt, vỡ; cụm tăng giảm phanh trước gắn trên may ơ trước trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; dây phanh đồng hồ công tơ mét gắn trên may ơ phía trước bên trái bị đứt.

Vết 10: khung xe phía trước (dưới tay lái) bị cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Vết 11: phần đầu máy và đầu ống xả có vết trà xước mài mòn kích thước (08 x 02) cm, tâm cách đất 24cm.

Vết 12: nắp máy bên trái có vết trượt xước, mài mòn kích thước (15 x 10) cm, tâm cách đất 26cm.

Vết 13: trục cần số bị xô dồn trước sau, trái phải. Cần số phía trước bị cong gập từ trái phải.

Vết 14: chân nhả phía trước bên trái bị cong gập trước sau, trái phải. Đầu chân nhả trước trái bị rách cao su lộ lõi sắt, mặt ngoài lõi sắt có vết trà xước mài mòn, han gỉ kích thước (3 x 2)cm, tâm cách đất 21cm.

Vết 15: đầu chân nhả sau trái có vết trà xước, mài mòn, có dính bột màu trắng, han gỉ kích thước (03 x 01) cm, tâm cách đất 24cm.

Vết 16: mặt ngoài tay nắm phía sau đuôi xe bên trái có vết trà xước, rách cao su kích thước (18 x 3)cm, tâm cách đất 71cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 341.29 không có gương chiếu hậu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 007/23/TT ngày 03/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận nguyên nhân chết của Lộc Văn Tuấn V là do chấn thương sọ não nặng.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐDGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARALE biển kiểm soát 11C - 066.35 do tai nạn giao thông gây nên là 22.434.748đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng) và tổng giá trị

thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , biển kiểm soát 11B1 - 341.29 do tai nạn giao thông gây nên là 7.133.157đ (*Bảy triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*).

Quá trình điều tra xác định được: Thời điểm xảy ra tai nạn Nông Đức T có giấy phép lái xe hạng C, xe ô tô do T điều khiển có đầy đủ các giấy tờ xe và chưa hết thời hạn đăng kiểm nên đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định. Trích xuất dữ liệu của camera hành trình xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 xác định được tốc độ của xe ô tô thời gian từ 17:03:45 đến khi xảy ra va chạm trong khoảng từ 31,93 – 32,29km/h, đồng thời phát hiện xe ô tô di chuyển không chấp hành đúng theo vạch kẻ đường. Lộc Văn Tuấn V điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, ngoài ra trong mẫu máu của V có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 55,22mg/100ml.

Tại cơ quan điều tra Nông Đức T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2023 T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 chở Lương Văn T (sinh năm 1993; trú tại: xóm Bản Pò, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) ngồi ở ghế phụ đi từ thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đến thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến thành phố Cao Bằng đi theo hướng từ cầu Sông Hiến theo đường Võ Nguyên Giáp lên Km8 Đề Thám, khi đến ngã tư gần nhà khách Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng, T điều khiển xe quay đầu và đi theo hướng Km8 Đề Thám về cầu Sông Hiến. Khi đi được khoảng hơn 200m thì T báo T rẽ phải để đi lên đường dân sinh, T bật đèn xi nhan lúc xe còn cách lối rẽ khoảng 20m, rồi quan sát qua gương chiếu hậu bên trong xe và bên phải xe không thấy có phương tiện phía sau và phương tiện trong làn xe máy, xe đạp nên bắt đầu điều khiển xe ô tô rẽ với tốc độ khoảng 20-30km/h. Lúc đầu xe ô tô chạm đến vạch nét đứt ngăn cách đường bê tông và làn đường xe máy, xe đạp thì xe mô tô do Lộc Văn Tuấn V điều khiển đi từ hướng Km8 về cầu Sông Hiến đâm vào phần bánh xe phía trước bên phải của ô tô T đang điều khiển, do mất bình tĩnh T đã điều khiển xe đi thêm một đoạn khoảng hơn 10m thì mới dừng lại. T và T xuống xe đưa V đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng nhưng đã tử vong sau đó. Sau khi sự việc xảy ra Nông Đức T đã đến động viên và bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 146.500.000đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời cũng là người chứng kiến sự việc Lương Văn T xác nhận anh là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35, bản thân anh biết T có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô theo quy định của pháp luật nên đã giao xe và nhờ T đưa đến thành phố Cao Bằng vào ngày 12/01/2023, đến khoảng 17 giờ khi xe đang đi chuyên ở làn đường ô tô trên đường Võ Nguyên Giáp, T bật đèn xi nhan xin đường rẽ phải để rẽ vào đường bê tông dẫn lên đồi, khi xe đang rẽ phải thì va chạm với xe mô tô của Lộc Văn Tuấn V điều khiển ở trong làn đường dành cho xe máy. Về thiệt hại của chiếc xe ô tô do tai nạn gây nên, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ chi phí nào.

Bà Nông Thị Y là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-341.29, vào ngày 12/01/2023 Lộc Văn Tuấn V tự ý lấy chiếc xe với con trai của bà là Phùng Văn L, sinh năm 2005 (trú tại: xóm Khuổi Đầy, xã K, huyện Thạch

An, tỉnh Cao Bằng) rồi gây ra tai nạn. Về thiệt hại của chiếc xe, gia đình bị hại đã cam kết bồi thường nên bà không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng Phùng Văn L khai vào ngày 12/01/2023 đã tự ý lấy xe của mẹ đi mà không xin phép, vào khoảng 17 giờ cùng ngày L điều khiển xe đến quán trà đá ở gần đường lên trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng, tại đó Lộc Văn Tuấn V là bạn của L đã tự ý điều khiển xe đi đâu không biết.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Lộc Văn V sau khi đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả không ý kiến gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời tự nguyện làm đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Nông Đức T.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTP ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông theo quy định và biết rõ việc phải chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn nhưng do chủ quan, cầu thả đã không chấp hành đúng theo vạch kẻ đường dẫn đến việc điều khiển xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra tai nạn. Mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm khắc, tuy nhiên cần xem xét đến mức độ lỗi và các tình tiết giảm nhẹ sau: Ngay sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả đã gây ra nên gia đình bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Đối với căn cước công dân và giấy phép lái xe đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến tai nạn có phần lỗi không nhỏ của bị hại, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên đề nghị về phân hình phạt do tính chất, mức độ lỗi của các bên đã được cân nhắc trước khi đưa ra đề nghị. Về phần án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nông Đức T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 17 giờ ngày 12/01/2023 Nông Đức T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 trên đường Võ Nguyên Giáp theo hướng Km8 Đê Thám đi cầu Sông Hiến (trung tâm thành phố Cao Bằng), khi đến đoạn đường rẽ vào xóm Khuổi Kép, T bật xi nhan bên phải nhưng đã thiếu chú ý, quan sát điều khiển xe từ làn giữa của đường dành cho xe ô tô vượt qua vạch sơn kẻ liền màu trắng ngăn cách làn giữa và làn bên phải của làn đường dành cho xe ô tô rồi rẽ phải đi qua làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ để vào đường đi xóm Khuổi Kép không đảm bảo an toàn. Khi phần đầu xe chạm vạch nét đứt ngăn cách đường bê tông và làn đường dành cho xe máy, xe thô sơ đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 341.29 do Lộc Văn Tuấn V điều khiển từ hướng Km8 Đê Thám đi trung tâm thành phố Cao Bằng. Hậu quả Lộc Văn Tuấn V tử vong; thiệt hại về tài sản: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 11C - 066.35 là 22.434.748đ (*Hai mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*) và xe mô tô biển kiểm soát 11B1-341.29 là 7.133.157đ (*Bảy triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, và ý thức được việc tham gia giao thông phải chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn nhưng đã không tuân thủ đúng quy định sau:

Điều 11 Luật giao thông đường bộ: Chấp hành báo hiệu đường bộ:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ

...”

Điều 15 Luật giao thông đường bộ: Chuyển hướng xe

“...”

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Hành vi của bị cáo là vô ý nhưng đã dẫn đến hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Đức T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ lỗi của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử nhận định về lỗi trong vụ án này là lỗi vô ý hỗn hợp, trong đó bị hại Lộc Văn Tuấn V điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn đã không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ để kịp thời xử lý tình huống khi đã có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Tuy nhiên, thời điểm va chạm V đang di chuyển đúng trên phần đường của mình nên mặc dù có lỗi nhưng không phải lỗi hoàn toàn do bị hại. Mặt khác, bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển làn trên làn đường dành cho xe ô tô không đúng chỉ dẫn, làm cho tầm quan sát bị hạn chế tầm nhìn nên đã điều khiển xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn là nguyên nhân dẫn đến va chạm làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã kịp thời bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, nên gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ vào mức độ lỗi cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy nên cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có cơ hội được cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và làm gương cho người khác.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe ô tô và xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp. Quyết định xử lý vật chứng không bị khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy tờ bị thu giữ là giấy tờ cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận và không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Các nhận định khác:

Lộc Văn Tuấn V đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng do V đã chết nên không xem xét xử lý.

Bà Nông Thị Y là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 341.29, vào ngày xảy ra tai nạn con trai bà là Phùng Văn L đã tự ý lấy xe đi đâu bà không biết, sau đó Lộc Văn Tuấn V cũng tự ý lấy xe để tham gia giao thông, nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Đức T thuộc trường hợp được miễn án phí, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trong độ tuổi và có đủ điều kiện lao động, có khả năng thi hành nghĩa vụ về án nên không chấp nhận đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật nên cần được cân nhắc khi nghị án.

Xét đề nghị xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Nông Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nông Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) giấy phép lái xe, số 040175000869 mang tên Nông Đức T và 01 (*Một*) căn cước công dân số 004096000340 mang tên Nông Đức T.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 114 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền